

Số: 03/2025/QĐST-KDTM

Tp. Kt, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường B, Quận 1, Thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Tiến – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Đ – Trưởng phòng kinh doanh.

Địa chỉ: 78 Hai Bà Trưng, phường Đ, thành phố P, tỉnh G.

- **Bị đơn:** Công ty AT.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị B – Chủ tịch công ty kiêm giám đốc;

Địa chỉ: Lô 1A – Khu công nghiệp H, phường L, thành phố kt, tỉnh Kt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Ng, sinh năm 1974;

2/ Bà Phạm Nguyễn Mt, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Số 17A PĐ, phường Qt, thành phố kt, tỉnh Kt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty AT (Sau đây viết tắt: Công ty At) công nhận nợ Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G (Sau đây viết tắt: Ngân hàng SCB) khoản tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 03/3/2025 là 14.844.345.531 đồng, trong đó nợ gốc: 10.948.237.356 đồng, lãi trong hạn: 138.758.241 đồng, lãi quá hạn: 3.727.056.976 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 30.292.958 đồng, phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 192980090/TD-SCB-CNGL ngày 29/10/2019 đã được ký kết giữa Công ty At với Ngân hàng SCB.

2.2. Công ty At phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng SCB số tiền **14.844.345.531** (Mười bốn tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi mốt) đồng nợ gốc và lãi suất nêu trên trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kể từ sau ngày 03/03/2025 Công ty At còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3 Xử lý tài sản thế chấp: Nếu Công ty At không trả đủ khoản tiền nợ 14.844.345.531 đồng nêu trên, thì Ngân hàng SCB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, theo 02 Hợp đồng thế chấp, gồm:

2.3.1. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số 192980151/BĐ-SCB-CNGL ngày 29/10/2019, đã được ký kết giữa Ngân hàng SCB với ông Nguyễn Ng và bà Phạm Nguyễn Mt. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 124, tờ bản đồ số 43, diện tích 670,3m² và tài sản trên đất là nhà ở cấp (hạng) 2, 4 tầng, diện tích xây dựng 544,6m², diện tích sàn 1.905,5m², tại địa chỉ: Đường PD, phường Duy Tân, thành phố Kt, tỉnh Kt, đã được UBND thành phố kt cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, sổ vào sổ cấp GCN: CH01608 ngày 06/9/2012 cho ông Nguyễn Ng và bà Phạm Nguyễn Mt, địa chỉ: Số 17A, đường PD, phường Duy Tân, thành phố Kt, tỉnh Kt.

2.3.2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số 192980094/BĐ-SCB-CNGL ngày 29/10/2019 đã được ký kết giữa Ngân hàng SCB với Công ty At. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sở hữu công trình xây dựng là: Nhà làm việc, nhà xưởng và nhà tập thể (diện tích xây dựng lần lượt là: 1008m², 756m² và 240m²) tại Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: Lô T1A Quốc Lộ 14, Khu công nghiệp H, phường L, thành phố Kt, tỉnh Kt, đã được UBND tỉnh Kt cấp GCN QSD đất, sổ vào sổ cấp GCN: CT00108, ngày 27/01/2011 cho Công ty AT, địa chỉ: Lô T1A Quốc Lộ 14, Khu công nghiệp H, phường L, thành phố Kt, tỉnh Kt.

2.4. Công ty At phải hoàn trả lại cho Ngân hàng SCB khoản tiền 1.205.000 (Một triệu, hai trăm lẻ năm nghìn) đồng tiền thiệt hại do chi phí chứng thực các tài liệu, chứng cứ để khởi kiện.

2.5. Về án phí và chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b

khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Án phí*: Công ty AT phải chịu 61.422.000 (*Sáu mươi một triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- *Chi phí tố tụng*: Công ty At phải chịu 2.100.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã tạm nộp khoản tiền chi phí tố tụng này, nên Công ty At phải hoàn trả lại cho Ngân hàng SCB số tiền 2.100.000 (Hai triệu, một trăm nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 60.750.000 (*Sáu mươi triệu, bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, số 0000126 ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Kt.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài